

\*

**BẢNG ĐIỂM CHUNG**

**Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên khóa 101**

Thời gian học: từ ngày 24/9/2022 đến ngày 22/11/2022

STT	Họ và tên	Điểm			Xếp loại	Ghi chú
		Phần I	Phần II	Điểm TB		
1	Triệu Tuấn Anh	7,00	7,40	<b>7,20</b>	<b>Khá</b>	
2	Tổng Thị Bé	8,40	8,00	<b>8,20</b>	<b>Khá</b>	
3	Hoàng Thị Biển	8,20	7,60	<b>7,90</b>	<b>Khá</b>	
4	Triệu Thanh Bình	5,20	7,20	<b>6,20</b>	<b>Trung bình</b>	
5	Hoàng Thị Chuân	7,60	7,20	<b>7,40</b>	<b>Khá</b>	
6	Trần Thị Minh Châu	8,40	8,80	<b>8,60</b>	<b>Khá</b>	
7	Triệu Thị Coi	8,00	9,40	<b>8,70</b>	<b>Khá</b>	
8	Hoàng Văn Diêm	7,40	7,40	<b>7,40</b>	<b>Khá</b>	
9	Nông Thị Diệp	7,20	5,40	<b>6,30</b>	<b>Trung bình</b>	
10	Bế Thị Dung	8,60	9,40	<b>9,00</b>	<b>Giỏi</b>	
11	Đoàn Thanh Dung	7,00	7,60	<b>7,30</b>	<b>Khá</b>	
12	Hoàng Văn Điện	7,20	7,60	<b>7,40</b>	<b>Khá</b>	
13	Lục Văn Giang	8,20	8,60	<b>8,40</b>	<b>Khá</b>	
14	Đàm Thị Hiên	6,60	7,60	<b>7,10</b>	<b>Khá</b>	
15	Lương Thị Thu Hằng	8,20	7,20	<b>7,70</b>	<b>Khá</b>	
16	Nông Công Hoàn	7,00	8,20	<b>7,60</b>	<b>Khá</b>	
17	Triệu Tiên Hoàng	7,60	8,60	<b>8,10</b>	<b>Khá</b>	
18	Hoàng Thị Hồng	7,20	7,20	<b>7,20</b>	<b>Khá</b>	
19	Hoàng Thị Hồng	7,80	8,80	<b>8,30</b>	<b>Khá</b>	
20	Chu Thị Hồng	7,00	8,60	<b>7,80</b>	<b>Khá</b>	
21	Nông Văn Hòa	6,80	6,40	<b>6,60</b>	<b>Trung bình</b>	
22	Trần Thu Hương	6,80	8,80	<b>7,80</b>	<b>Khá</b>	
23	Ma Thị Huệ	7,40	8,40	<b>7,90</b>	<b>Khá</b>	

STT	Họ và tên	Điểm			Xếp loại	Ghi chú
		Phần I	Phần II	Điểm TB		
24	Trương Công Hùng	7,20	5,80	<b>6,50</b>	<b>Trung bình</b>	
25	Hoàng Ngọc Hường	7,00	5,40	<b>6,20</b>	<b>Trung bình</b>	
26	Lương Văn Hưng	6,00	8,00	<b>7,00</b>	<b>Khá</b>	
27	Nguyễn Văn Hường	7,00	7,60	<b>7,30</b>	<b>Khá</b>	
28	Hoàng Phương Lan	8,40	9,80	<b>9,10</b>	<b>Giỏi</b>	
29	Long Thị Phương Lan	8,00	8,20	<b>8,10</b>	<b>Khá</b>	
30	Hoàng Thị Nga	8,40	9,60	<b>9,00</b>	<b>Giỏi</b>	
31	Lương Đại Nghĩa	7,00	8,20	<b>7,60</b>	<b>Khá</b>	
32	Nông Duy Ngọc	8,60	8,00	<b>8,30</b>	<b>Khá</b>	
33	Chung Thị Nguyệt	7,60	9,60	<b>8,60</b>	<b>Khá</b>	
34	Đàm Thị Nha	6,60	7,40	<b>7,00</b>	<b>Khá</b>	
35	Linh Trọng Quý	9,00	8,00	<b>8,50</b>	<b>Khá</b>	
36	Nguyễn T.Xuân Quỳnh	8,80	9,60	<b>9,20</b>	<b>Giỏi</b>	
37	Hà Thanh Sơn	8,20	7,20	<b>7,70</b>	<b>Khá</b>	
38	Lý Hoàng Hồng Sơn	8,00	6,40	<b>7,20</b>	<b>Khá</b>	
39	Nông Thanh Thảo	8,60	7,60	<b>8,10</b>	<b>Khá</b>	
40	Lâm Thị Thơm	8,40	7,60	<b>8,00</b>	<b>Khá</b>	
41	Nông Thị Thu	7,00	5,20	<b>6,10</b>	<b>Trung bình</b>	
42	Nông Thị Thư	9,20	8,80	<b>9,00</b>	<b>Giỏi</b>	
43	Nông Minh Thư	6,60	6,40	<b>6,50</b>	<b>Trung bình</b>	
44	Lê Thị Thương	8,60	7,20	<b>7,90</b>	<b>Khá</b>	
45	Bế Thị Tiên	8,00	9,00	<b>8,50</b>	<b>Khá</b>	
46	Khoảng Thị Phương Thùy	5,40	5,00	<b>5,20</b>	<b>Trung bình</b>	
47	Quách Thị Tiệp	9,20	8,80	<b>9,00</b>	<b>Giỏi</b>	
48	Nông Thị Thanh Thủy	7,20	7,60	<b>7,40</b>	<b>Khá</b>	
49	Hoàng Văn Toàn	5,40	7,60	<b>6,50</b>	<b>Trung bình</b>	
50	Nông Phi Toàn	7,00	6,20	<b>6,60</b>	<b>Trung bình</b>	
51	Nguyễn Thị Trang	6,40	8,60	<b>7,50</b>	<b>Khá</b>	

STT	Họ và tên	Điểm			Xếp loại	Ghi chú
		Phần I	Phần II	Điểm TB		
52	Hoàng Thu Trang	6,00	7,20	<b>6,60</b>	<b>Trung bình</b>	
53	Nông Thị Thu Trang	9,00	7,40	<b>8,20</b>	<b>Khá</b>	
54	Nông Văn Trọng	8,60	9,40	<b>9,00</b>	<b>Giỏi</b>	
55	Mã Thị Thu Trà	5,20	7,00	<b>6,10</b>	<b>Trung bình</b>	
56	Đàm Danh Tuyên	8,60	7,60	<b>8,10</b>	<b>Khá</b>	
57	Hoàng Thị Tố Uyên	8,20	8,40	<b>8,30</b>	<b>Khá</b>	

**Danh sách ấn định: 57 học viên.**

**Tổng hợp xếp loại: 57 học viên**

**Trung bình:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 5,00 điểm đến dưới 7,00 điểm: 12 học viên, chiếm 21%.

**Khá:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 7,00 điểm đến dưới 9,00 điểm: 38 học viên, chiếm 66,6 %.

**Giỏi:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 9,00 điểm đến 10,00 điểm: 07 học viên, chiếm 12,2%./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Triệu Văn Lượng**



**Đoàn Thị Vân Thúy**




**Trịnh Thị Ánh Hoa**